

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Chẩn Thương Chính Hình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN ĐỨC MINH MÃN

2. Ngày tháng năm sinh: 04/04/1962; Nam ☒; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 451/6/12 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Số 23 đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0903 678 698; E-mail:

phanducman@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ năm 1986 đến năm 1990: Bác sĩ nội trú Bộ Môn Chấn Thương Chỉnh Hình – Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

+ Từ năm 1991 đến năm 2016: Bác sĩ điều trị và Bác Sĩ Phó Trưởng khoa Chấn Thương Chỉnh Hình, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Từ năm 2017 đến 2022: Bác sĩ Trưởng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh

+ Từ năm 2022 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Chấn Thương Chỉnh Hình - Phục hồi chức năng, khoa/Trường Y thuộc Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ môn Chấn Thương Chỉnh Hình trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Chức vụ hiện nay: Hưu trí; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y Dược TP.HCM, khoa Y Đại học Đà Nẵng, Đại học Quân Y khu vực phía Nam, Đại học Y Cần Thơ.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 11 năm 2022:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Chấn Thương Chỉnh Hình - Phục hồi chức năng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ môn Chấn Thương Chỉnh Hình trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Y Dược TP.HCM, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 11 năm 1988, ngành: Bác Sĩ Y Khoa, chuyên ngành: Sơ bộ chuyên khoa Chấn thương Chỉnh hình.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 11 tháng 5 năm 1998, ngành: Y Học, chuyên ngành: Chấn thương Chỉnh hình.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 3 năm 2012, ngành: Y học, chuyên ngành: Chấn thương Chỉnh hình.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày 27 tháng 03 năm 2012, ngành: Y học, chuyên ngành: Chấn Thương Chỉnh Hình

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kỹ thuật vi phẫu trong Chấn Thương Chỉnh Hình: chủ yếu giải quyết các vết thương và di chứng vết thương liên quan lĩnh vực chấn thương của chi. Kết quả nghiên cứu đã công bố 9 bài báo cáo trong nước, 2 bài báo quốc tế, đồng biên soạn 1 tài liệu sách cùng tác giả Võ Văn Châu, 1 giải thưởng sáng tạo về chỉ khâu 10.0 tự chế, 1 bằng khen của Công Đoàn Lao Động Việt Nam.

- Phẫu Thuật phục hồi chức năng chi trên chủ yếu bàn tay cho trẻ em: bao gồm các kỹ thuật điều trị các chấn thương và di chứng vết thương chi trên và bàn tay, các dị tật bàn tay của trẻ em và nghiên cứu cơ sinh học hoạt động bàn tay. Kết quả minh chứng qua 9 bài báo (6 bài báo trong nước và 3 bài báo quốc tế) và tham gia đồng biên soạn 1 tài liệu sách đào tạo cùng GS. Comtet tại Pháp.

- Chỉnh Hình Nhi nghiên cứu điều trị các chấn thương và di chứng chấn thương, các dị tật của chi trên và chi dưới của trẻ em, các bệnh lý về chức năng chi trên và chi dưới của trẻ em. Nghiên cứu đã trình bày qua 14 bài báo trong nước và 3 bài báo nước ngoài, 1 giải thưởng khoa học sáng tạo của UBND Tp. Hồ Chí Minh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học (trong vòng 6 năm gần đây):

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **16** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **2** thuộc cấp sở Y Tế;
- Đã công bố: **17** bài báo KH, trong đó **7** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **2** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Ban chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam đã nêu gương lao động sáng tạo trong phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ tổ quốc năm 1991, vào sổ khen thưởng ngày 02 tháng 01 năm 1992.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tp.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục (2014-2015) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố, quyết định số 3373/QĐUB ngày 01 tháng 07 năm 2016

- Danh hiệu thầy thuốc ưu tú theo quyết định số 367/QĐ-CTN ngày 24/02/2017

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tp.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục (2016-2017) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố, quyết định số 1660/QĐUB ngày 20 tháng 04 năm 2018

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tp.HCM đã có thành tích xuất sắc trong việc phẫu thuật nối liền bàn tay bị dập nát, đứt lìa cho bệnh nhi nhỏ tuổi tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Quyết định số 4626/QĐUB ngày 26/10/2019

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tp.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục (2018-2019) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố, quyết định số 1496/QĐUB ngày 05 tháng 05 năm 2020

- Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn lao động Tp.HCM đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” năm 2021, quyết định số 45/QĐKT-LĐLĐ, ngày 29 tháng 06 năm 2021

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, quyết định số 2251/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tp.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục (2020-2021) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố, quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao:

Bản thân luôn tâm niệm hoạt động y khoa phải luôn tôn trọng bệnh nhân và luôn nghiêm chỉnh thực hiện truyền thống của hoạt động y khoa từ trước đó là gắn bó lâm sàng và hướng dẫn các bác sĩ khóa sau thực hành lâm sàng với thao tác chuẩn của trường đã dạy. Đã trở thành Bác sĩ thỉnh giảng lâm sàng cho Trung Tâm Đào Tạo và Bồi Dưỡng Cán Bộ Y tế TP.HCM (nay là trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch) từ năm 2011.

Khi trở thành trưởng khoa luôn giữ đạo đức của người Thầy thuốc và tư cách mẫu mực của người thầy giáo trong hoạt động giảng dạy sinh viên và bác sĩ chuyên khoa trong lâm sàng, hướng dẫn viết bệnh án, viết báo cáo và đào tạo thực hành cho các Bác sĩ trẻ, bác sĩ nội trú và các bác sĩ chuyên khoa cũng như nhân viên mới trong môi trường bệnh viện và viện trường.

Tổ chức các hoạt động hội nghị chuyên ngành, buổi sinh hoạt chuyên đề trong giảng dạy sau đại học với các Bác sĩ chuyên khoa. Tự nghiên cứu và rèn luyện kiến thức để không lạc hậu với công tác đào tạo Bác sĩ đồng nghiệp trong công tác sinh hoạt khoa học, thảo luận chuyên môn.

Công minh trong hướng dẫn và chấm các buổi thi và các buổi trình luận án, luận văn, đề cương nghiên cứu khoa học.

Tham gia đóng góp tích cực các hoạt động chấm nghiệm thu, duyệt đề án xây dựng chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa I, II, nội trú của Đại học Y Dược TP. HCM.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 29 năm 2 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	2 CK2			168	168/436/135
2	2020-2021	0	0	3 (2 CK2, 1CH)			116	116/397/135
3	2021-2022	0	0	4 (1CH, 3CK2)			162	162/596/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	3 (1CH, 2CK2)			255	255/617/136.25
5	2023-2024	0	0	3 (1CH, 2CK2)			257	257/703.1/136.25
6	2024-2025	0	0	4 (2CH, 2CK2)			155	155/355/136.25

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Sư Phạm TP.HCM số bằng: Cử nhân ngoại ngữ - B 159998; năm cấp: 2003, Bằng B Tiếng Pháp

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: hướng dẫn các Sinh viên nước ngoài tham gia thực tập ngoại khóa tại Bệnh viện.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Anh Văn bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Sư Phạm TP.HCM số bằng: Cử nhân ngoại ngữ- B 159998; năm cấp: 2003

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Hoàng Lân		CH	X		2011-2013	ĐHYD TPHCM	08/11/2013
2	Nguyễn Ngọc Thạch		CH	X		2011-2013	ĐHYD TPHCM	08/11/2013
3	Nguyễn Mạnh Tuấn		CH	X		2012-2014	ĐHYD TPHCM	16/12/2014
4	Trần Xuân Chiến		CK2	X		2013-2016	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	7/4/2017
5	Phạm Đình Thành		CK2	X		2014-2016	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	07/04/2017
6	Ngô Anh Tuấn		CH	X		2014-2016	ĐHYD TPHCM	12/12/2016
7	Trương Minh Mẫn		CH	X		2014-2016	ĐHYD TPHCM	12/12/2016
8	Nguyễn Đức Trí		CH	X		2015-2017	ĐHYD TPHCM	18/12/2017
9	Nguyễn Võ Minh Dương		CH	X		2016-2018	ĐHYD TPHCM	25/12/2019
10	Võ Châu Duyên		CK2	X		2017-2019	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	25/03/2020
11	Võ Hiếu Nghĩa		CK2	X		2017-2019	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	25/03/2020
12	Lê Quang Vàng		CK2	X		2018-2020	ĐHYD TPHCM	31/12/2020
13	Lê Việt Cẩn		CK2	X		2019-2021	ĐHYD TPHCM	26/01/2022

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
14	Lê Minh Hoan		CK2	X		2019-2021	ĐHYD TPHCM	26/01/2022
15	Trần Như Quỳnh		Nội Trú – Cao học	X		2018-2021	ĐHYD TPHCM	26/01/2022
16	Nguyễn Ngọc Vũ		CK2	X		2020-2022	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	07/06/2023
17	Huỳnh Trung Hiếu		CK2	X		2020-2022	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	07/06/2023
18	Võ Công Hiếu		CK2	X		2020-2022	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	07/06/2023
19	Nguyễn Quang Viết Cường		CH	X		2020-2022	ĐHYD TPHCM	11/01/2023
20	Đoàn Nguyễn Nhật Tín		CK2	X		2021-2023	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	15/05/2024
21	Võ Duy Linh		CK2	X		2021-2023	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	15/05/2024
22	Trần Đức Viễn		CH	X		2021-2023	ĐHYD TPHCM	25/12/2023
23	Trịnh Kiên		CK2	X		2022-2024	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	13/05/2025
24	Trần Văn Phong		CK2	X		2022-2024	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	13/05/2025
25	Nguyễn Phạm Hoài Châu		CH	X		2022-2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024
26	Nguyễn Việt Đức		CH	X		2022-2024	ĐHYD TPHCM	12/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1	Traumatismes Ostéo-articulaires fermes des doigts No.47	CK	Expansion Scientifique Francaise 1994	2	J.J.Comtet	1-3	
2	Vi phẫu thuật kỹ thuật thực nghiệm căn bản	CK	Hội Y dược học Tp.HCM 1994	10	Vô Văn Châu	Tham gia tất cả các bài	
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
3	Phác đồ điều trị của BV. Chấn Thương Chính Hình 2018	TK	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2018	33	TS. BSCK2 Phan Quang Trí	318; 331- 332; 442- 444	Số 2240/GCN- TĐHYKPNT: Phần một Số 2241/GCN- TĐHYKPNT: Phần hai
4	Phẫu Thuật Chấn Hình Nhi	CK	Nhà xuất bản Y học 2025	11	TS. Võ Quang Đình Nam TS. Nguyễn Thành Tấn	1-27	Số 1840/QĐ- ĐHYDCT
5	Bài giảng Chấn thương chỉnh hình	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM		BSCKII. Châu Văn Đỉnh PGS.TS. Nguyễn Văn Thái	22-33 85-100	Số 6476/GCN- TĐHYKPNT ngày 06/12/2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 05 bài					
1	Đánh giá kết quả của điều trị kết hợp xương có néo ép trong tật khuỷu lệch trụ	CN	CS/CH/98/11	2 NĂM	02/08/1999 – Đã hoàn thành
2	Điều trị cứng duỗi gối đơn thuần ở trẻ em do xơ hóa cơ tứ đầu đùi	CN	CS/CH/99/06	2 NĂM	14/12/2001 – Đã hoàn thành
3	Điều trị vi phẫu nối ngón tay cái bị đứt lìa	CN	CS/CH/00/09	2 NĂM	15/11/2002 – Đã hoàn thành
4	Điều trị cơ năng bệnh Perthes ở trẻ em	CN	CS/CH/03/02	1 NĂM	26/01/2005 – Đã hoàn thành
5	Điều trị Legg-Perthes-Calves (LPC) bằng kỹ thuật đục xương sửa trục Varisation	CN	CS/CH/05/22	2 NĂM	22/06/2009 – Đã hoàn thành
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 03 bài					
6	Đánh giá kỹ thuật nắn kín trong điều trị gãy đầu trên xương quay và cố định đinh nội tủy dưới màn tăng sáng ở trẻ em	CN	CS/CH/11/06	2 NĂM	25/09/2013 – Đạt
7	Đánh giá kết quả điều trị ghép xương và kết hợp xương trong khớp giả lồi cầu ngoài trẻ em muộn	CN	CS/CH/16/13	2 NĂM	16/10/2017 – Đạt
8	Đánh giá kết quả điều trị trật khớp háng bẩm	CN	CS/CH/19/04	2 NĂM	28/10/2020 – Đã

	sinh ở trẻ em từ 18 tháng tuổi đến 06 tuổi				nghiệm thu
--	--	--	--	--	------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 13 bài								
1	Đánh giá kỹ thuật nối vi phẫu ngón tay cái trong 10 năm tại BV.CTCH	5	X	Tạp chí Y Học TP.HCM/ISSN 1859-1779			Phụ bản số 4 - Tập 4 Tr. 141-150	2000
2	Điều trị cứng duỗi gối đơn thuần trẻ em	1	X	Kỷ yếu Hội Nghị Khoa Học Kỹ Thuật 18-05-2001			Tr.122-132	2001
3	Nhận xét về các đảo da điều trị vết thương gót ở trẻ em	4	X	Hội Nghị Thường Niên Hội CTCH lần thứ VII /Hội Y Dược Học TP.HCM			Tr.43-48	2001
4	Distal Quadricepsplasty for isolated contracture in the quadriceps in children	2	X	Journal of Japanese Paediatric Orthopaedic Association/ ISSN 0917-6950	IF		Vol.13 No. 2, p.204-210	2004
5	Đánh giá về các tổn thương thần kinh trong gãy trên hai lồi cầu cánh tay trẻ em	3	X	Kỷ yếu Hội nghị thường niên lần thứ XI			Tr. 196-202	2004

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
6	Sử dụng kỹ thuật vi phẫu trong xử trí vết thương kiểu lột găng của ngón tay	2	X	Kỷ Yếu Hội Nghị Khoa Học Thường Niên lần thứ VI, Hội Y Học TP.HCM - Hội phẫu thuật bàn tay			Tr. 75-78	2005
7	Nhận xét tình hình điều trị viêm thân xương dài ở trẻ em tại khoa Chỉnh Hình Nhi	4	X	Y Học TP. Hồ Chí Minh, chuyên đề Chấn Thương Chỉnh Hình			Tập 9- Phụ bản số 2- trang 121-124	2005
8	Nhận xét các trường hợp đứt lìa đầu ngón được khâu nối bằng vi phẫu	2	X	Tạp chí Y Dược Lâm Sàng 108 số đặc biệt Hội Nghị Thường Niên Hội CTCH Việt Nam Lần thứ 5			Tr.217-220	2006
9	Bệnh xơ hóa (co rút) cơ delta	3		Y học TP HCM			Tập 10, số 3 Tr.129-136	2006
10	Nhận xét tình hình khâu nối ngón tay đứt rời hoàn toàn ở trẻ em	5	X	Kỷ Yếu Hội Nghị Khoa Học Thường Niên CTCH lần thứ XIV, Hội CTCH TP.HCM			Tr. 258-262	2007
11	Khâu nối bàn tay đứt lìa tại BV. CTCH TP. HCM	2	X	Kỷ yếu hội nghị của Hội nghị khoa học Hội Chấn Thương Chỉnh Hình Việt Nam lần thứ 8			Tr.18	2009
12	Đánh giá kết quả khâu nối vi phẫu thuật ngón tay đứt rời	2	X	Tạp chí Y Học TP. Hồ Chí Minh / ISSN 1859-1779			Tập 14 - phụ bản của số 1 - tr.262-269	2010
13	Mô hình thực nghiệm đo khoảng cách cần ghép mạch	2	X	Tạp chí Y Học TP. Hồ Chí Minh, Hội nghị khoa học kỹ			Tập 14 - phụ bản của số 1 -	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	máu trên động mạch đùi thỏ			thuật trường Đại Học Y Dược TPHCM lần thứ 27			tr.270-277	
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: 24 bài								
14	Nhận xét các vết thương lóc da gót trẻ em tại khoa Chính Hình Nhi BV.CTCH	3	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học thường niên kết hợp CTCH Việt Nam lần thứ X			Tr.99-102	2011
15	Bước đầu đánh giá điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay trẻ em do sanh tại Việt Nam	5	X	Y học TP HCM/ ISSN 1859-1779			Tập17 - phụ bản của số 3- tr.215-220	2013
16	Vai trò Bác sĩ CTCH trong đánh giá khám và điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay trẻ em do sanh tại Việt Nam	4	X	Hội Nghị Khoa Học Mạng Lưới CTCH lần thứ XVII			Tr.65-73	2014
17	Đánh giá kết quả điều trị khớp giả lồi cầu ngoài trẻ em muộn bằng hình thức ghép xương và kết hợp xương không nắn lại di lệch	4	X	Tạp chí Chấn Thương Chính Hình Việt Nam, Hội nghị Khoa Học thường niên lần thứ XIV/ ISSN 0866-7624			Tr.287-296	2015
18	Đánh giá kết quả lâu dài điều trị ghép thần kinh trong liệt đám rối thần kinh cánh tay trẻ em do sanh	4	X	Tạp chí Chấn Thương Chính Hình Việt Nam, Hội nghị Khoa Học thường niên lần thứ XV/ ISSN			Tr.321-328	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				0866-7624				
19	Nhận xét kết quả điều trị trật khớp háng bẩm sinh ở trẻ lớn hơn sau 6 tuổi	1	X	Kỷ Yếu Hội Nghị Khoa Học Thường Niên lần thứ IV			Tr.152-157	2018
20	Đánh giá kết quả trong các phương pháp điều trị trật khớp háng bẩm sinh tại bệnh viện Chấn Thương Chỉnh Hình	5	X	Tạp Chí Y Dược Học, HN phẫu thuật nhi Việt Nam lần thứ XIII / ISSN 1859-3836			Tr.48-51	2018
21	Điều trị trật khớp háng bẩm sinh đến muộn ở trẻ lớn hơn 8 tuổi tại Bv.CTCH. Đánh giá kết quả và ý nghĩa điều trị	4	X	Tạp chí Chấn Thương Chỉnh Hình Việt Nam, Hội nghị Khoa Học thường niên lần thứ XVIII/ ISSN 0866-7624			Tr.215-219	2019
22	Nhân một trường hợp thiếu sản ngón cái type IIIa	4		Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 25 số 2 Tr.52-56	2021
23	Nhân 2 trường hợp điều trị ngón cái đôi phức tạp tạo hình theo kỹ thuật On-top plasty	3	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 25 số 2 Tr.87-92	2021
24	Thumb hypoplasia type IIIa: A case report	5	X	Journal of Clinical Case Reports			Volume 11:2	2021
25	Đánh giá kỹ thuật kết hợp xương có néo ép bên cột trụ ngoài trong đục xương sửa trục điều trị khuỷu vẹo trong ở trẻ em	1	X	Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch			Số 4 - Tập 1, tr.176-185	2022
26	Nhân một trường hợp	3	X	Tạp chí Y dược			Số 4- Tập 1	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	gãy trật chỏm đùi trên bệnh nhân nhi theo phân loại Pipkin II được mổ kết hợp xương theo đường mổ lật máu chuyên			học Phạm Ngọc Thạch			tr.200-205	
27	Điều trị các trường hợp bàn tay hồng mất mạch trong gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em	2		Tạp chí nghiên cứu và thực hành nhi khoa ISSN 2615-9198			Tập 6 – số 3+4, tr.80-85 https://doi.org/10.47973/jprp.v6i4.428	2022
28	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân hai xương cẳng tay ở trẻ em bằng đinh nội tủy đàn hồi	2		Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 27 số 2 tr.121-127	2024
29	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật trong liệt đám rối Thần kinh cánh tay trẻ em do sanh tại bv. Nhi đồng 2	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 542 – tháng 9, tr.258 - 264	2024
30	Kết quả che phủ khuyết hồng mô mềm đốt xa ngón tay dài bằng vật da cân cuống nhánh xuyên mu tay của động mạch gan ngón riêng	2		Tạp chí Y học thẩm họa & Bông p-ISSN 1859-3461 E-ISSN 3030-4008			Số 3 tr.56-65	2024
31	Management of Pediatric Supracondylar Humerus Fractures Using Lateral Cross-Wiring	6	X	Cureus/ ISSN 2168-8184	WOS (IF=1.0)	2	Volume16(4):e59029	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Technique Under Fluoroscopic Guidance DOI: 10.7759/cureus.59029 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38800146/							
32	Optimizing Surgical Outcomes in Congenital Syndactyly: Evaluation of Flap and Graft Techniques in Older Pediatric Patients DOI: 10.7759/cureus.64559 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39144863/	5	X	Cureus/ 2168-8184	ISSN WOS (IF=1.0)	3	Volume 16(7):e64559	2024
33	Management of neonatal upper limb trauma complicated by arterial injury: A case report DOI: 10.1016/j.tcr.2024.101071 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39021884/	4	X	Trauma case reports/ ISSN: 2352-6440	Scopus Q3		Volume 52:101071	2024
34	Treatment of Pink Pulseless Hand Following	5	X	The Journal of Hand Surgery (Asian-Pacific	WOS (IF=0,9), Scopus		Volume 29(6):554-560	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Supracondylar Fractures of the Humerus in Children DOI:10.1142/S2424835524500462 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39544037/			Volume). ISSN: 2424-8363	Q3			
35	Evaluation of tension-band osteosynthesis for cubitus varus deformity in pediatric patients: A retrospective review DOI:10.1016/j.jham.2025.100213 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39866366/	4	X	Journal of Hand and Microsurgery/ ISSN: 0974-6897	WOS (IF=0,5), Scopus Q3		Volume 17(2): 100213	2025
36	Innovations and challenges in pediatric orthopedics: insights from Vietnam DOI:10.1097/BPB.0000000000001260 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40439063/	5		Journal of Pediatric Orthopaedic B/ ISSN 1060-152X	WOS (IF=1,0), Scopus Q2		Volume 34(4): 405 - 409	2025
37	Management of Thumb Hypoplasia in Vietnam: Challenges in a Developing Country and Future Directions	10	X (Tác giả liên hệ)	Journal of Hand and Microsurgery/ ISSN: 0974-6897	WOS (IF=0,5), Scopus Q3		Volume 17(3):100249	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số Tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	DOI: 10.1016/j.jham.2025.100249 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40224954/							

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7 bài.

1/ **Phan MD**, Vo NQ, Mai TT, Truong QH, Truong KT, Nguyen PD. Management of Pediatric Supracondylar Humerus Fractures Using Lateral Cross-Wiring Technique Under Fluoroscopic Guidance. Cureus. 2024;16(4):e59029. Published 2024 Apr 25. doi:10.7759/cureus.59029

2/ **Phan MD**, Truong QH, Ho Nguyen TT, Ngo Thi DM, Nguyen PD. Optimizing Surgical Outcomes in Congenital Syndactyly: Evaluation of Flap and Graft Techniques in Older Pediatric Patients. Cureus. 2024;16(7):e64559. Published 2024 Jul 15. doi:10.7759/cureus.64559

3/ **Phan MDM**, Nguyen LTT, Nguyen TM, Nguyen PD. Management of neonatal upper limb trauma complicated by arterial injury: A case report. Trauma Case Rep. 2024;52:101071. Published 2024 Jun 10. doi:10.1016/j.tcr.2024.101071

4/ **Phan MDM**, Tran QN, Vo NQD, Lam KT, Nguyen PD. Treatment of Pink Pulseless Hand Following Supracondylar Fractures of the Humerus in Children. J Hand Surg Asian Pac Vol. 2024;29(6):554-560. doi:10.1142/S2424835524500462

5/ **Minh Phan MD**, Light TR, Van Phan T, Nguyen PD. Evaluation of tension-band osteosynthesis for cubitus varus deformity in pediatric patients: A retrospective review. J Hand Microsurg. 2025;17(2):100213. Published 2025 Jan 3. doi:10.1016/j.jham.2025.100213

6/ Nguyen, Phi Duong; Vo, Nam Quang Dinh; Huynh Manh, Nhi; **Phan, Man Duc Minh**; Nguyen, Hung Ngoc. Innovations and challenges in pediatric orthopedics: insights from Vietnam. Journal of Pediatric Orthopaedics B. 34(4): p 405-409, July 2025.

7/ Nguyen PD, Takagi T, Light TR, **Minh Phan MD***. Management of thumb hypoplasia in Vietnam: Challenges in a developing country and future directions. J Hand Microsurg. 2025;17(3):100249. Published 2025 Mar 18. doi:10.1016/j.jham.2025.100249

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Khâu nối bàn tay, ngón tay bị đứt lìa bằng chỉ 10.0 tự sản xuất	Sở Y Tế TP.HCM	Khen thưởng nghiên cứu khoa học Phạm Ngọc Thạch, GIẢI BA, QĐ 465/SYT-QĐ 1992	Đồng tác giả	6
2	Nghiên cứu ứng dụng cố định ngoài kéo da tự chế trong điều trị vết thương thiếu da vùng cẳng bàn chân	Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM	Bằng khen giải 3, QĐ 4471/QĐUB ngày 31 tháng 12 năm 2021	Đồng tác giả	3

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 01

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT ☐
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS.BS Phan Đức Minh Mẫn